TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐĂK LĂK
Bản án số: 161/2024/HNGĐ – ST
Ngày 26/8/2024.
V/v: Xin ly hôn, con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mầm

2. Ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXX – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H'R N – sinh năm 1999.

Địa chỉ: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Minh V – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị H'R N trình bày:** Tôi và anh Võ Minh V tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

vào ngày 07/6/2017.

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tình tình không hợp nhau. Anh V không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con, tôi đã cho anh V nhiều cơ hội nhưng không anh V vẫn không thay đổi. Sau đó thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn. Nay tôi thấy không còn tình cảm với anh Võ Minh V, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Minh V.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Võ Ngọc Gia L, sinh ngày 23/7/2015 và cháu Võ Minh T, sinh ngày 11/01/2018. Hiện nay các con chung đang do tôi trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Võ Minh V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'R N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị H'R N được ly hôn với anh Võ Minh V.

- *Về con chung:* Giao cháu Võ Ngọc Gia L, sinh ngày 23/7/2015 và cháu Võ Minh T, sinh ngày 11/01/2018 cho chị H'R N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Võ Minh V được quyền đi lại thăm non và chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận

thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – anh Võ Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên Tòa: Chị H'R N đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa sơ thẩm chị H'R N có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với anh Võ Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. **Về nội dung:** Giữa chị H'R N và anh Võ Minh V có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 07/6/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bản thân hai vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, nên chị H'R N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Minh V.

Hội đồng xét xử xét thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị H'R N và anh Võ Minh V đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc chị H'R N đều xác nhận mâu thuẫn hai vợ chồng đã kéo dài thời gian lâu, vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp khắc phục và hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa chị H'R N và anh Võ Minh V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ tuy nhiên, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H'R N đối với anh Võ Minh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau giữa chị H'R N và anh Võ Minh V có 02 con chung là cháu Võ Ngọc Gia L, sinh ngày

23/7/2015 và cháu Võ Minh T, sinh ngày 11/01/2018. Trong thời gian ly thân, cả 02 cháu đều do chị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 cháu, bản thân cháu Võ Ngọc Gia L có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho các cháu nên cần giao cháu Võ Ngọc Gia L, sinh ngày 23/7/2015 và cháu Võ Minh T, sinh ngày 11/01/2018 cho chị H'R N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Võ Minh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền được cản trở.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H'R N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H'R N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị H'R N được ly hôn với anh Võ Minh V.

- *Về con chung:* Giao cháu Võ Ngọc Gia L, sinh ngày 23/7/2015 và cháu Võ Minh T, sinh ngày 11/01/2018 cho chị H'R N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Võ Minh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải giải quyết.

Về án phí: Chị H'R N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do chị H'R N đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0005327 ngày 16/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
-……;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Kam Ênuôl